TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 - TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/DS-ST
Ngày: 24-7-2025
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Hoà;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Đào.

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Võ Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Hồ Chí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 100/2025/TLST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2025 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2025/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Dương Thị H, sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ 9 ấp K, xã C, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị Trần Thị Huỳnh N, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ 8 ấp K, xã C, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 02 năm 2025 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – chị Dương Thị H trình bày:

Chị và chị Trần Thị Huỳnh N là chị em hàng xóm với nhau. Chị có cho chị N mượn tiền nhiều lần, cụ thể như sau:

+ Ngày 16-10-2023 chị có cho chị N mượn số tiền 290.000.000 đồng, mục đích để đáo hạn ngân hàng, chị N hẹn khi nào đáo hạn ngân hàng xong sẽ trả, thoả thuận lãi 4%/tháng.

+ Ngày 04-11-2023 chị có cho chị N mượn 40.000.000 đồng để đóng lãi ngân hàng, hẹn khi nào vay được tiền ngân hàng sẽ trả cho chị, thoả thuận lãi 4%/tháng.

Ngoài các khoản vay trên thì tháng 8/2024 chị N có mượn của chị số tiền 50.000.000 đồng nhưng không làm giấy tờ. Đồng thời, chị N có nhờ chị đứng tên chơi giùm chị N 04 phần hụi và hiện đã lĩnh hụi xong với số tiền 180.000.000 nhưng không đóng hụi cho chị.

Đối với các khoản vay chị giao cho chị N bằng tiền mặt, chị N có làm giấy nợ cho chị như chị đã cung cấp cho Toà án. Từ khi vay tiền cho đến nay thì chị N chưa trả cho chị được khoản tiền lãi nào. Do chị và chị N là chị em thân thiết, chị N đang khó khăn nên năn nỉ chị giúp nên chị mới liên tiếp cho chị N vay tiền. Đồng thời, chị cũng biết chị N có nhiều tài sản nên chị tin chị N sẽ bán đất để trả tiền cho chị. Hiện nay, chị N đã bỏ đi khỏi địa phương và chị nhiều lần liên lạc với chị N không được.

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25-02-2025, chị yêu cầu chị N trả cho chị số tiền tổng cộng là 560.000.000 đồng, trong đó có 380.000.000 đồng tiền vay và 180.000.000 đồng tiền hụi.

Ngày 02-6-2025, chị H có đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể chị H yêu cầu chị N trả cho chị số tiền đã vay là 330.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi từ ngày 04-11-2023 cho đến khi chị N thanh toán xong khoản vay. Đối với yêu cầu khởi kiện trả số tiền vay còn lại là 50.000.000 đồng và tiền hụi là 180.000.000 đồng thì chị H rút yêu cầu khởi kiện.

Ngày 23-7-2025, chị H thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Toà án giải quyết buộc chị N trả cho chị số tiền đã vay là 330.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn chị Trần Thị Huỳnh N: Tòa án đã tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo hoãn phiên họp; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị H đối với chị Trần Thị Huỳnh N về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Buộc chị N có trách nhiệm trả cho chị H số tiền đã vay là 330.000.000 đồng, ghi nhận chị H không yêu cầu tính lãi. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị H về việc yêu cầu buộc chị N trả cho chị H số tiền đã vay là 50.000.000 đồng và tiền hụi là 180.000.000 đồng. Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Dương Thị H khởi kiện yêu cầu chị Trần Thị Huỳnh N trả cho chị số tiền tổng cộng là 560.000.000 đồng, trong đó có 380.000.000 đồng tiền vay và 180.000.000 đồng tiền hụi. Chị N có địa chỉ tại Tổ 08 ấp Khởi Hà, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp dân sự về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và góp hụi", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Sau ngày 01-7-2025, căn cứ theo Nghị quyết 81/2025/UBTVQH15 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội ngày 27-6-2025 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11-Tây Ninh.

[1.2] Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do chính đáng. Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Quá trình giải quyết vụ án, chị Dương Thị H có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu buộc chị N trả cho chị H số tiền đã vay là 50.000.000 đồng và tiền hụi là 180.000.000 đồng. Xét thấy, việc rút đơn khởi kiện của chị H là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị H đối với các khoản nợ trên theo quy định tại Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị H về yêu cầu chị N trả cho chị số tiền 330.000.000 đồng thì thấy rằng: Căn cứ theo giấy mượn tiền do chị H cung cấp thể hiện ngày 16-10-2023 chị N có mượn của chị H số tiền 290.000.000 đồng, ngày 04-11-2023 chị N có mượn của chị H số tiền 40.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, chị N đều vắng mặt, không có

lời trình bày cũng không cung cấp chứng cứ liên quan đến vụ án để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình; thể hiện việc bị đơn từ bỏ quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, chị H trình bày chị N có mượn tiền, hẹn khi nào đáo hạn ngân hàng được sẽ trả nợ gốc và lãi nhưng không thực hiện nên chị H khởi kiện yêu cầu chị N trả số tiền vay 330.000.000 đồng, không tính tiền lãi là phù hợp với quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Như vậy, yêu cầu khởi kiện của chị H là có cơ sở chấp nhận.

[3] Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh đề nghị là có cơ sở nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ theo quy định tại Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Dương Thị H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Trần Thị Huỳnh N phải chịu 16.500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, 217, 218, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị H đối với chị Trần Thị Huỳnh N về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc chị Trần Thị Huỳnh N trả cho chị Dương Thị H số tiền đã vay là 330.000.000 (ba trăm ba mươi triệu) đồng.

Ghi nhận: Chị Dương Thị H không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị H đối với chị Trần Thị Huỳnh N về việc yêu cầu chị N trả cho chị H số tiền đã vay là 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng và tiền hụi là 180.000.000 (một trăm tám mươi triệu) đồng.

Chị H có quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Huỳnh N phải chịu 16.500.000 (mười sáu triệu năm trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Dương Thị H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh hoàn trả cho chị Dương Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 13.200.000 (mười ba triệu hai trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0005104 ngày 06-3-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Hân

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND KV.11;
- THADS tỉnh TN;
- Đương sự;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ.